

PHỤ LỤC I

Phân công nhiệm vụ các phòng, ban ngành huyện phụ trách hướng dẫn, đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn huyện Phong Thổ giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị phụ trách chủ trì hướng dẫn, báo cáo, xác nhận tiêu chí	Đơn vị phối hợp, hướng dẫn hỗ trợ thực hiện
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại		
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm		
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm		
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ		
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn		
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
		Xã có hơn 03 trường		
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Phòng Văn hóa Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Đơn vị phụ trách chủ trì hướng dẫn, báo cáo, xác nhận tiêu chí	Đơn vị phối hợp, hướng dẫn hỗ trợ thực hiện
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.			
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa (trường hợp xã không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, việc xét xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới áp dụng theo quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương).		Phòng Kinh tế Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Phòng Văn hóa Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet			
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn			
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành			
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Phòng Kinh tế Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố			
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2021	Chi cục Thống kê Phong Thổ	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
			Năm 2022		
			Năm 2023		
			Năm 2024		
			Năm 2025		
11	ghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025		Phòng LĐTĐ&XH	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		Phòng LĐTĐ&XH	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)			
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã		Phòng Tài chính Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững		Phòng Nông nghiệp và PTNT	- Các sở, ngành tỉnh có liên quan - Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương			
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị phụ trách chủ trì hướng dẫn, báo cáo, xác nhận tiêu chí	Đơn vị phối hợp, hướng dẫn hỗ trợ thực hiện							
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.		huyện và các xã							
14	Giáo dục và Đào tạo	<table border="1"> <tr> <td rowspan="6">14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ</td> <td>Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi</td> </tr> <tr> <td>Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1</td> </tr> <tr> <td>Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2</td> </tr> <tr> <td>Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2</td> </tr> <tr> <td>Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại</td> </tr> </table> <p>14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)</p>	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã
14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi										
	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2										
	Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1										
	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2										
	Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2										
	Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại										
15	Y tế	<p>15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)</p> <p>15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế</p> <p>15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)</p> <p>15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử</p>	Trung tâm Y tế, Văn phòng HĐND-UBND huyện, BHXH huyện	Các phòng, ban, ngành huyện và các xã							
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	Phòng Văn hóa Thông tin	Các phòng, ban ngành huyện và các xã							
	Môi trường	<p>17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn</p> <p>17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất-kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường</p> <p>17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung</p> <p>17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn</p> <p>17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch</p>	<p>Phòng Nông nghiệp và PTNT</p> <p>Phòng Tài nguyên Môi trường</p> <p>Phòng Nông nghiệp và PTNT</p> <p>Phòng Kinh tế Hạ tầng</p>	Các phòng, ban ngành huyện và các xã							

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị phụ trách chủ trì hướng dẫn, báo cáo, xác nhận tiêu chí	Đơn vị phối hợp, hướng dẫn hỗ trợ thực hiện
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	<p>17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định</p> <p>17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường</p> <p>17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch</p> <p>17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường</p> <p>17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm</p> <p>17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn</p> <p>17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định</p>	<p>Phòng Tài nguyên Môi trường</p> <p>Hội LHPN huyện, Trung tâm Y tế, UBND các xã</p> <p>Phòng Nông nghiệp và PTNT</p> <p>Phòng Tài nguyên Môi trường</p>	<p>Các phòng, ban ngành huyện và các xã</p>
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	<p>18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn</p> <p>18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</p> <p>18.3. Tổ chức chính trị-xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</p> <p>18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định</p> <p>18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội</p> <p>18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn</p>	<p>Phòng Nội vụ</p> <p>Phòng Tư pháp</p> <p>Phòng LĐTĐ&XH</p> <p>Phòng Nông nghiệp và PTNT</p>	<p>Các phòng, ban ngành huyện và các xã</p>
		19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Ban Chỉ huy quân sự huyện	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị phụ trách chủ trì hướng dẫn, báo cáo, xác nhận tiêu chí	Đơn vị phối hợp, hướng dẫn hỗ trợ thực hiện
19	Quốc phòng và An ninh	19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Công an huyện	Các phòng, ban ngành huyện và các xã

PHỤ LỤC II

**Phân công nhiệm vụ các phòng, ban ngành huyện phụ trách hướng dẫn, đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí thôn, bản
Nông thôn mới trên địa bàn huyện Phong Thổ giai đoạn 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị phụ trách chủ trì hướng dẫn, báo cáo, xác nhận tiêu chí	Đơn vị phối hợp, hướng dẫn hỗ trợ thực hiện
1	Tổ chức quản lý, điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia	Có tổ phát triển thôn bản hoạt động hiệu quả trong tổ chức, hướng dẫn cộng đồng dân cư tham gia tích cực vào các hoạt động xây dựng nông thôn mới	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng, ban ngành huyện và các xã
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường nội bản được cứng hóa, đảm bảo ô tô hoặc xe máy đi lại thuận tiện quanh năm	Phòng Kinh tế Hạ tầng	Các phòng, ban ngành huyện và các xã
		2.2. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm		
		2.3. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm		
3	Thủy lợi và vùng sản xuất	3.1. Tỷ lệ diện tích đất ruộng được tưới tiêu nước chủ động	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng, ban ngành huyện và các xã
		3.2. Đối với những nơi không có ruộng thì vùng sản xuất phải đảm bảo tuân thủ quy trình sản xuất theo hướng dẫn cơ quan chuyên môn		
4	Tổ chức sản xuất	Có điển hình trong liên kết sản xuất, dịch vụ gắn với tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ đảm bảo bền vững	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng, ban ngành huyện và các xã
5	Điện	5.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Phòng Kinh tế Hạ tầng	Các phòng, ban ngành huyện và các xã
		5.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn		
6	Văn hóa và Cơ sở vật chất văn hoá; thông tin và truyền thông	6.1. Thôn, bản đạt chuẩn văn hóa theo quy định	Phòng Văn hóa Thông tin	Các phòng, ban ngành huyện và các xã
		6.2. Tỷ lệ gia đình trong thôn, bản đạt danh hiệu gia đình văn hóa		
		6.3. Thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng		
		6.4. Tỷ lệ hộ dân được xem và nghe đài phát thanh truyền hình	Trung tâm VH TT & TT	
7	Nhà ở dân cư	7.1. Nhà tạm, dột nát	Phòng Kinh tế Hạ tầng	Các phòng, ban ngành huyện và các xã
		7.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố		
8	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (<i>triệu đồng/người</i>)	Chi cục Thống kê huyện	Các phòng, ban ngành huyện và các xã
9	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	Phòng Lao động TB&XH	Các phòng, ban ngành huyện và các xã
10	Lao động	10.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Phòng Lao động TB&XH	Các phòng, ban ngành huyện và các xã
		10.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		
11	Trường học và Giáo dục	11.1. Điểm trường thôn, bản (nếu có) đảm bảo xanh, sạch đủ phòng học xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố; có đủ trang thiết bị dạy và học của từng nhóm hoặc lớp học theo cấp học.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban ngành huyện và các xã
		11.2. Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non		
		11.3. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học		
		11.4. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1		

**Phân công nhiệm vụ các phòng, ban ngành huyện phụ trách hướng dẫn, đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí thôn, bản
Nông thôn mới trên địa bàn huyện Phong Thổ giai đoạn 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ)

		11.5. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở		
		11.6. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi từ 15-35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2		
		11.7. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)		
12	Y tế	12.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Trung tâm y tế	Các phòng, ban ngành huyện và các xã
		12.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)		
		12.3. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử		
13	Môi trường và an toàn thực phẩm	13.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hoặc nước hợp vệ sinh theo quy chuẩn	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng, ban ngành huyện và các xã
		13.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất-kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	Phòng Tài nguyên Môi trường	
		13.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung		
		13.4. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Phòng Kinh tế Hạ tầng	
		13.5. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	Phòng Tài nguyên Môi trường	
		13.6. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	Phòng Nông nghiệp và	
		13.7. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ⁽¹⁾	Hội LHPN huyện, Trung tâm Y tế, Phòng Tài nguyên	
		13.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	Phòng Nông nghiệp và PTNT	
		13.9. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm		
		13.10. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, phân loại và xử lý theo quy định	Phòng Tài nguyên Môi trường	
14	An ninh trật tự xã hội	14.1. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em, phụ nữ, bạo lực gia đình; các tệ nạn xã hội không có hoặc giảm so với năm trước.	Công an huyện	Các phòng, ban ngành huyện và các xã
		14.2. Không vi phạm các quy định về lâm nghiệp, đất đai, tài nguyên, khoáng sản		
15	Quốc phòng	Công dân trong độ tuổi đăng ký thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ theo quy định	BCH Quân sự huyện	Các phòng, ban ngành huyện và các xã

(1). Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động)

